

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST

Ngày: 19/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Mai Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh K**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 tại thành phố H; nơi thường trú: 5 Đ, phường P, thành phố H; nơi ở hiện tại: A T, phường P, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; con ông: Trương Minh T, sinh năm 1973; con bà: Võ Thị Kim L, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Ngày 04/7/2020, bị Cơ quan Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo quyết định số 4190/QĐ-XPHC.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Đỗ Thành Đ, sinh năm 2019; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Đỗ Thành Đ:

+ Bà Hoàng Thị Dạ P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Đỗ Thành T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H;

vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Đỗ Thành Đ: Bà Cao Thị T2, sinh năm 1991 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Dạ P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Trương Minh T, sinh năm 1973; địa chỉ: 5 Đ, phường P, thành phố H; có mặt.

- Ông Trương Tấn D, sinh năm 1987; địa chỉ: H T, phường P, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP T, phường P, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2025, chị Hoàng Thị Dạ P (sinh năm 1989, thường trú tại thôn T, xã B, thành phố H) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Ablade mang biển kiểm soát 75D1-505.70 chở theo con trai là cháu Đỗ Thành Đ (sinh ngày 07/02/2019, lúc này cháu Đ 06 tuổi 04 tháng 01 ngày) đến tại quầy thuốc T, địa chỉ C N, phường V, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H). Khi tới trước quầy, chị P điều khiển xe lên vỉa hè đầu xe quay ra đường N, chị P đưa cho cháu Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A15 màu xanh. Cháu Đ ngồi trên xe sử dụng điện thoại, còn chị P đi vào quầy để mua thuốc. Lúc này Trương Minh K đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H2-0495, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh của ông Trương Minh T (sinh năm 1973, thường trú tại 5 Đ, phường P, thành phố H) lưu thông trên đường N theo hướng từ đường N đến ngã sáu đường H - L, phát hiện cháu Đ đang cầm điện thoại sử dụng thì đến tiếp cận, giật lấy máy điện thoại từ tay của cháu Đ rồi tăng ga tẩu thoát.

Sau đó, K mang điện thoại đến bán cho anh Trương Tấn D, sinh năm 1987; trú tại H T, phường T, quận P, thành phố H (nay là phường P, thành phố H) – là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại tại A Y, phường P, thành phố H với giá 300.000 đồng. Khi kiểm tra thì phía trong ốp điện thoại có tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng nên anh D đã đưa cho K. Số tiền có được K đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, chị Hoàng Thị Dạ P đã đến trình báo với Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 5898/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A15 5G, màu xanh, số seri R5CWCIRQOPW, số IMEI1: 351250090279809, số IMEI2: 356410350279809, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/6/2025 có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thu giữ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A15, màu xanh, số IMEI1: 351250090279809, số IMEI2: 356410350279809, đã qua sử dụng, số điện thoại: 034272343;

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75H2-0495, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh;

01 (một) mũ bảo hiểm màu bạc, lưới mũ màu đen, phía hai bên mũ có chàm nhựa màu đen; 01 (một) quần tây dài màu đen; 01 (một) áo pull cổ tròn ngắn tay màu đen, trước áo có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen; tình trạng được bỏ vào niêm trong túi ni lông.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV1 ngày 07 tháng 10 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố Trương Minh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Minh K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2025.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 07/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 3977/QĐ-CSHS trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A15, màu xanh, số IMEI1: 351250090279809, số IMEI2: 356410350279809, đã qua sử dụng, số điện thoại: 034272343 cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Dạ P theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4617/QĐ-CSHS trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75H2-0495, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh cho chủ sở hữu là ông Trương Minh T theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ của luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu bạc, lưới mũ màu đen, phía hai bên mũ có chàm nhựa màu đen; 01 (một) quần tây dài màu đen; 01 (một) áo pull cổ tròn ngắn tay màu đen, trước áo có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen; tình trạng các vật chứng được bỏ vào niêm trong túi ni lông.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Trương Minh K đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) nên bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Trương Tấn D, quá trình điều tra xác định, anh Trương Tấn D là người mua điện thoại từ Trương Minh K nhưng không biết đây là điện thoại do K phạm tội mà có, không thỏa thuận trước với K nên không đồng phạm, không phạm vào tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhắc nhở anh D rút kinh nghiệm.

Đối với ông Trương Minh T không biết Trương Minh K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75H2-0495 để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý là có căn cứ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo Trương Minh K ra xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của bị hại dưới 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trợ giúp viên cũng đồng ý với mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nói lời sau cùng đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2025, tại trước địa chỉ C N, phường T, thành phố H; Trương Minh K đã có hành vi điều khiển xe mô tô giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A15 trị giá 1.500.000 đồng, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng từ em Đỗ Thành Đ. Tổng giá trị tài sản Trương Minh K cướp giật là 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ để xác định Trương Minh K đã có hành vi cố ý công khai, dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng phương tiện xe mô tô để giật lấy tài sản ngay tức khắc làm cho người đang quản lý tài sản (dưới 16 tuổi) không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Trương Minh K theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Minh K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2020 đến trước ngày phạm tội, bị cáo đã 01 (Một) lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu bạc, lưỡi mũ màu đen, phía hai bên mũ có chấu nhựa màu đen; 01 (một) quần tây dài màu đen; 01 (một) áo pull cổ tròn ngắn tay màu đen, trước áo có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen; tình trạng các vật chứng được bỏ vào niêm trong túi ni lông. Xét thấy đây là các tư trang bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị Trương Minh K đã đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) nên bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Minh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về Trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Minh K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ của luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu bạc, lưỡi mũ màu đen, phía hai bên mũ có chấu nhựa màu đen; 01 (một) quần tây dài màu đen; 01 (một) áo pull cổ tròn ngắn tay màu đen, trước áo có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen; tình trạng các vật chứng được bỏ vào niêm trong túi ni lông.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Phòng HSNV Công an TP. H;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- PTTG khu vực H – Cơ sở 2;
- THADS thành phố H;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng